

1. Nhận diện sản phẩm và Đơn vị kinh doanh

Tên sản phẩm	Spheerol BNS
Lịch sử Bảng dữ liệu an toàn	458174
Ứng dụng sản phẩm	Mỡ bôi trơn cho công nghiệp Với những chỉ dẫn ứng dụng cụ thể, xem Tài liệu Kỹ thuật hoặc tham vấn đại diện công ty chúng tôi.
Nhà cung cấp	Xí nghiệp Liên doanh Castrol Việt Nam Lầu 4 Tòa nhà Sun Wah 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TpHCM Việt Nam
	Điện thoại :84-8-8219153 Fax : 84-8-8219152
SỐ ĐIỆN THOẠI KHẨN CẤP	Carechem: +65 6322 2519 (24 hours)

2. Cấu tạo/thông tin về thành phần

Tên hóa học	Nồng độ %	CAS Số.
Propylen carbonat	10 - 20	108-32-7
Điphenylamin	1 - 5	122-39-4

Giới hạn phơi nhiễm về nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê nơi phần 8

3. Nhận diện các mối nguy

Sản phẩm này không được phân loại là nguy hiểm.

Các nguy cơ về vật lý và hoá học Không được phân loại là nguy hiểm

Mối nguy cho sức khỏe Không được phân loại là nguy hiểm

Những ảnh hưởng và triệu chứng

Mắt Không có khả năng gây tác động nặng hơn mức đau mắt hoặc đỏ mắt thoáng qua nếu tình cờ tiếp xúc với mắt.

Da Phơi nhiễm thường xuyên và lâu dài có thể làm da bị khô mỡ và dẫn đến sừng rất hoặc viêm da

Hít phải Hít phải sương dầu hay hơi dầu tại nhiệt độ cao có thể gây viêm rát đường hô hấp.

Nuốt phải Không có khả năng gây hại nếu tình cờ nuốt phải liều lượng nhỏ, tuy vậy lượng lớn hơn có thể gây buồn nôn và tiêu chảy.

4. Biện pháp sơ cứu

Tiếp xúc mắt Nếu bị tiếp xúc, rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút. Tham khảo ý kiến nhân viên y tế nếu hiện tượng sừng rất phát triển.

Tiếp xúc ngoài da Rửa ngay lập tức vùng da bị nhiễm với xà phòng và nước. Cởi quần áo và giày dép bị nhiễm. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Tham khảo ý kiến nhân viên y tế nếu hiện tượng sừng rất phát triển.

Hít phải Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Tham khảo ý kiến nhân viên y tế nếu có triệu chứng

Nuốt phải KHÔNG được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Không được đưa bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu nuốt phải chất này với số lượng lớn, gọi bác sĩ ngay lập tức

5. Biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập tắt

Thích hợp Dùng bọt hay hóa chất khô đa dụng để dập tắt lửa. Sản phẩm này có hại cho sinh vật dưới nước. Nước chữa cháy bị nhiễm với chất này phải được khống chế và ngăn không cho đổ ra nguồn nước, cống.

Không thích hợp Không dùng tia nước.

Những sản phẩm phân hủy nguy hại Sản phẩm phân hủy có thể bao gồm các chất sau:
các ôxit cacbon
các ôxit nitơ

Nguy cơ cháy/nổ bất thường Sản phẩm này không là chất nổ như được định nghĩa theo các tiêu chuẩn của các luật định đã ban hành.

Quy trình cứu hỏa đặc biệt Không được xác định.

Tên sản phẩm Spheerol BNS	Mã số sản phẩm 458174-SG01	Trang: 1/3
Phiên bản 1	Ngày phát hành 25 Tháng Năm 2007	Định dạng Việt nam
	Build 4.4.2	Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT (VIETNAMESE)

6. Biện pháp xử lý tai nạn

Biện pháp phòng ngừa cá nhân

Liên lạc ngay với nhân viên cấp cứu. Ngăn người không có phận sự đến gần. Sử dụng thiết bị bảo hộ thích hợp (Xem phần "Kiểm soát phơi nhiễm/bảo hộ cá nhân"). Làm theo các quy trình cứu hỏa (Xem phần: "Biện pháp chữa cháy").

Những đề phòng cho môi trường và những phương pháp dọn sạch

Nếu lực lượng cấp cứu không sẵn có, tìm cách ngăn chất bị tràn ra. Nếu bị tràn đổ ít, phủ chất bị tràn bằng chất hấp thu (Đất có thể được sử dụng nếu không có chất thích hợp khác), hút chất bị tràn đổ và bỏ vào bình chứa không bị cháy, đậy kín để chuyển đi xử lý. Nếu bị tràn nhiều, phải tạo vách ngăn để cô lập không cho chất bị tràn thoát vào các dòng chảy của nước. Gom chất bị đổ tràn vào vật chứa thích hợp để xử lý. Tránh để chất đổ tràn tiếp xúc với đất và ngăn không cho chảy lan vào các nguồn nước mặt. Xem phần 13 về "Xem xét khi thải bỏ".

7. Thao tác và lưu trữ

Thao tác

Tránh để vật này tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại với da. Tránh để chất đổ tràn tiếp xúc với đất và ngăn không cho chảy lan vào các nguồn nước mặt. Rửa thật kỹ sau khi thao tác.

Lưu trữ

Đậy thật kín bình chứa. Lưu trữ các thùng chứa tại nơi thoáng mát, có hệ thống thông gió tốt.

8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo hộ cá nhân

Tên thành phần

Diphenylamin

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

ACGIH TLV (Hoa Kỳ, 1/2006).

TWA: 10 mg/m³ 8 giờ (mỗi lần).

Ở nơi không có giới hạn phơi nhiễm quy định, để có thông tin và hướng dẫn, các số liệu của ACGIH được kèm theo. Để có thêm thông tin về những giới hạn này hãy tư vấn với nhà cung cấp của bạn.

Tuy những giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp (OEL) cho các thành phần đã biết được nêu trong bảng dữ liệu an toàn (SDS) này, nhưng cần lưu ý rằng có thể có sự hiện diện của những thành phần khác dưới dạng sương, hơi hoặc bụi được tạo ra trong quá trình sản xuất. Vì vậy, các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp (OEL) đã nêu có thể không áp dụng cho các thành phần khác này mà chỉ được cung cấp với mục đích hướng dẫn.

Các Biện pháp Kiểm soát

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng.

Các biện pháp vệ sinh công nghiệp

Rửa bàn tay, cánh tay và mặt cho thật sạch sau khi thao tác với hoá chất, trước khi ăn uống, hút thuốc, dùng nhà vệ sinh và vào cuối lúc làm việc.

Trang bị bảo hộ cá nhân

Hệ hô hấp

Không yêu cầu. Tuy nhiên, sử dụng hệ thống thông gió đầy đủ là thực hành công nghiệp tốt.

Da và cơ thể

Tránh để vật này tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại với da. Hãy mặc quần áo bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên.

Tay

Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Găng tay chống hóa chất. Khuyến nghị: Găng tay nitril.

Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

Mắt

Kính bảo hộ có miếng che hai bên.

9. Tính chất vật lý và hoá học

Trạng thái vật lý

Chất lỏng. [Mở bôi trơn]

Màu

Màu nâu.

Mùi

Đặc trưng.

Điểm chớp cháy

>230 °C (Cốc kín)

Khối lượng riêng

850 đến 950 kg/m³ (0.85 đến 0.95 g/cm³) ở 20°C

Tính hòa tan

Không tan trong nước.

10. Tính ổn định và độ phản ứng

Tính không tương thích với các chất khác

Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: chất oxy hóa.

Sự trùng hợp nguy hại

Sẽ không xảy ra.

Những sản phẩm phân hủy nguy hại

Sản phẩm phân hủy có thể bao gồm các chất sau:
các ôxit cacbon
các ôxit nitơ

11 . Thông tin về độc tính

Độc tính mãn tính

Hậu quả gây ung thư

Không có thành phần nào của sản phẩm này ở mức cao hơn 0,1 % được ACGIH hoặc Cơ Quan Quốc Tế Về Nghiên Cứu Bệnh Ung Thư (International Agency for Research on Cancer) (IARC) hoặc Hội đồng Châu Âu xác định là chất gây ung thư.

12 . Thông tin về sinh thái

Tính bền vững/độ phân hủy

Khả năng thoái biến sinh học của sản phẩm này chưa được xác định.

Các nguy cơ cho môi trường

Không có thông tin về sinh thái và chất độc hại sinh thái để thông báo.

13 . Xem xét khi thải bỏ

Xem xét khi thải bỏ / Thông tin chất thải

Tránh để chất đổ tràn tiếp xúc với đất và ngăn không cho chảy lan vào các nguồn nước mặt. Hãy tư vấn với chuyên gia môi trường để xác định xem các quy định của địa phương, khu vực hoặc quốc gia có phân loại các vật liệu đổ ra hoặc nhiễm bẩn là chất thải nguy hại không. Chỉ sử dụng những nhà vận chuyển, nhà tái chế sản phẩm, các phương tiện xử lý, lưu giữ hoặc tiêu hủy được phê chuẩn. Thải bỏ phù hợp với mọi quy định thích hợp của địa phương và quốc gia.

14 . Thông tin về vận chuyển

Không được xếp vào loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IMDG, ICAO/IATA)

15 . Thông tin về các quy định

Hiệp hội Châu Âu - Yêu cầu về nhãn

Diễn đạt nguy hiểm R

Sản phẩm này không được phân loại là nguy hiểm theo các quy định được áp dụng.

Diễn đạt an toàn S

S2- Để tránh xa tầm tay của trẻ em.

S46- Nếu nuốt phải, hồi ý kiến nhân viên y tế ngay và đưa họ xem bình chứa hay nhãn hiệu.

Các quy định khác

Các danh mục

Danh mục của Châu Âu: : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

Danh mục của Hoa Kỳ(TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc): : Không xác định.

Tình trạng Danh mục của Úc (AICS): Không xác định.

Danh mục của Canada: : Không xác định.

Danh mục của Trung Quốc (IECSC): : Không xác định.

Danh mục của Nhật (ENCS): : Không xác định.

Danh mục của Hàn Quốc (KECI): : Không xác định.

Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS): : Không xác định.

Việt nam

Phân loại chất độc (TCVN 3164-79)

Không được xếp vào loại nguy hiểm.

16 . Thông tin khác

Lịch sử

Ngày phát hành

25 Tháng Năm 2007

Ngày phát hành lần trước

Chưa có

Biên soạn bởi

Product Stewardship

Lưu ý cho người đọc

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Không được sử dụng sản phẩm này vào ứng dụng khác với các ứng dụng đã được nêu rõ mà không tham khảo ý kiến của chúng tôi.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mọi thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa.

Tên sản phẩm Spherol BNS

Mã số sản phẩm

458174-SG01

Trang: 3/3

Phiên bản 1

Ngày phát hành 25 Tháng Năm 2007

Định dạng Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Build 4.4.2

(Vietnam)

(VIETNAMESE)